

Bản án số: 15/2024/HSST
Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Hữu Hoan
- Bà Vũ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hoà Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/HSST ngày 27/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 15/7/2024, đối với bị cáo:

CAO VĂN TOÀN, sinh năm: 1996. Nơi sinh: tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Văn X, sinh năm 1975, và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1977. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 06/02/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)
- Anh Trần Ngọc L, sinh năm: 2003. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Chị Cao Thị Vân T1, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên vào ngày 26/01/2024, Cao Văn T2 sử dụng điện thoại di động hiệu S A10 có số sim 0982.481.903 gọi điện thoại cho Đỗ Văn T3 là bạn quen biết ngoài xã hội để nhờ Đỗ Văn T3 mua ma túy đá với giá tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng), T3 đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 27/01/2024, Cao Văn T2 ra đường Q đón xe ô tô khách đi từ thôn M vào khu vực thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận để gặp Đỗ Văn T3 nhờ mua ma túy đá. Khi Cao Văn T2 đi đến khu vực Cầu N thị trấn P thì Đỗ Văn T3 chạy xe mô tô ra chờ Cao Văn T2 đi về nhà Đỗ Văn T3 ở khu phố P, thị trấn P. Tại đây, T3 gọi điện thoại di động cho người bán ma túy cầm ma túy đá tới để bán cho Cao Văn T2. Một lúc sau, có 01 nam thanh niên chạy xe mô tô đi đến nhà Đỗ Văn T3. Sau đó, người nam thanh niên này mang ra 01 cân tiểu li và 01 bịch nilon bên trong có chứa tinh thể ma túy đá màu trắng ra cân thì thấy màn hình cân có chữ số 0.30. Sau khi cân trừ bịch nilon có chữ số 0.05 thì còn lại là 0.25 (không xác định được trọng lượng cụ thể là bao nhiêu). Sau khi giao số tiền 1.600.000đ và nhận bịch nilon đựng ma túy đá thì Cao Văn T2 bỏ bịch nilon đựng ma túy đá vào trong túi áo khoác rồi ra đường Q đón xe ô tô khách đi về lại thôn M. Sau đó, T2 mang số ma túy đá này về nhà và để sử dụng dần.

Vào lúc khoảng 11 giờ ngày 31/01/2024, Cao Văn T2 cùng với em gái là Cao Thị Vân T1 và bạn gái T2 là Lê Thị Kim T4 ăn cơm trưa tại nhà của T2 tại thôn M, xã B, huyện T. Đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày, khi đang ăn cơm thì Trần Ngọc L là anh em quen biết ngoài xã hội với T2 chạy xe mô tô đến nhà T2 để mượn tiền của T2. Do T2 đang ăn cơm nên L ngồi chơi ở ghế đá trước nhà T2 để đợi T2. Sau khi ăn cơm xong thì T1 đi vào phòng riêng để chăm con nhỏ, T4 thì rửa chén còn T2 đi vào phòng riêng của T2 đồng

thời T2 rủ L đi vào uống nước và L đi theo T2 vào phòng. Khi vào phòng, T2 lấy 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (đã bỏ sẵn ma túy đá) đang để ở trong góc phòng ra sàn nhà để sử dụng còn L thì ngồi gần T2. Sau khi sử dụng ma túy đá xong thì T2 để bộ dụng cụ xuống sàn nhà và L tự cầm lấy bộ dụng cụ này lên để sử dụng ma túy đá (Do trước đó, T2 có rủ L đã sử dụng ma túy đá chung với nhau tại nhà của T2). Khi T2 và L đang sử dụng thì T4 đi vào phòng và ngồi xuống chỗ T2 và L đang sử dụng ma túy. (Do trước đó, T2 có rủ T4 đã sử dụng ma túy đá chung với nhau tại nhà của T2) rồi T4 tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng cùng với T2 và L. Khi T2, T4 và L đang ngồi cùng sử dụng ma túy đá (T2 không nhớ rõ T2, L và T4 đã sử dụng được 1 hay 2 lần) thì bị lực lượng Công an huyện T phối hợp với Công an xã B phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, lực lượng chức năng còn thu giữ được tại hiện trường 01 bịch nilon đựng ma túy đá còn lại chưa sử dụng đang để trong túi áo khoác treo trong phòng của T2. Sau đó, T2, L, T4 cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an huyện T để làm việc.

- Tại Bản kết luận giám định số 62 ngày 05/02/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh N kết quả giám định như sau: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M là: 0,6511g (không phải sáu năm một gam).

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSTB ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Cao Văn T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn T2 khai nhận ngày 31/01/2024, bị cáo đã có hành vi cung cấp chất ma túy, địa điểm, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc L và Lê Thị Kim T4 tham gia sử dụng trái phép chất ma túy và cất giữ bất hợp pháp khối lượng 0,6511g (không phải sáu năm một gam) chất ma túy, loại Methamphetamine ở trong nhà nhằm mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về các tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Cao Văn T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Cao Văn T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì bên trong có chứa mẫu vật sau giám định (ma túy đá) có trọng lượng là 0,5076g; 01 bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt; 01 ly thủy tinh, đường kính ly 04cm, đường kính miệng ly 05cm, trên miệng ly thủy tinh có gắn chặt xung quanh bằng phần đầu trên của 01 chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ để gắn 01 ống màu trắng dài cong khúc khuỷu 01 đầu ống thủy tinh được cho vào trong chai nhựa và 01 đầu còn lại cho ra ngoài lỗ nhựa còn lại trên nắp nhựa màu xanh gắn 01 ống hút nhựa dạng tròn, dài, màu hồng, 01 đầu ống hút nhựa được cho vào trong chai nhựa và 01 đầu cho ra ngoài do không còn giá trị sử dụng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn T2 khai nhận ngày 31/01/2024, bị cáo đã có hành vi cung cấp chất ma túy, địa điểm, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc L và Lê Thị Kim T4

tham gia sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ bất hợp pháp khối lượng 0,6511g (không phải sáu năm một một gam) chất ma túy, loại Methamphetamine ở trong nhà nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng 19/CT-VKSTB ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Cao Văn T2 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng về chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. HĐXX chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Ngoài ra, HĐXX áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp mức hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi có liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Cao Văn T2 và Đỗ Văn T3: Do việc mua bán ma túy này diễn ra ở nhà của Đỗ Văn T3 thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T biết để phối hợp điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

- Đối với Trần Ngọc L và Lê Thị Kim T4: Do Cao Văn T2 là người chuẩn bị ma túy, công cụ để sử dụng ma túy và cung cấp địa điểm để L và T4 cùng sử dụng ma túy nên hành vi của L và T4 chỉ là hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với L và T4 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với Cao Thị Vân T1: Quá trình điều tra xác định T1 không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T1 cũng không biết việc T2 sử dụng ma túy trong phòng ngủ cùng với L và T4 hay tàng trữ trái phép chất ma túy tại thời điểm bị bắt. Vì vậy không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với T1.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa mẫu vật sau giám định (ma túy đá) có trọng lượng là 0,5076g; 01 bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt; 01 ly thủy tinh, đường kính ly 04cm, đường kính miệng ly 05cm, trên miệng ly thủy tinh có gắn chặt xung quanh bằng phần đầu trên của 01 chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ để gắn 01 ống màu trắng dài cong khúc khuỷu 01 đầu ống thủy tinh được cho vào trong chai nhựa và 01 đầu còn lại cho ra ngoài lỗ nhựa còn lại trên nắp nhựa màu xanh gắn 01 ống hút nhựa dạng tròn, dài, màu hồng, 01 đầu ống hút nhựa được cho vào trong chai nhựa và 01 đầu cho ra ngoài. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa cơ quan điều tra công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

Đối với những vật và tài sản đã bị tịch cơ quan điều tra thu và đã được trả lại trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T2 phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T2 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Cao Văn T2 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/01/2024.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Căn cứ vào Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa mẫu vật sau giám định (ma túy đá) có trọng lượng là 0,5076g; 01 bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt; 01 ly thủy tinh, đường kính ly 04cm, đường kính miệng ly 05cm, trên miệng ly thủy tinh có gắn chặt xung quanh bằng phần đầu trên của 01 chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ để gắn 01 ống màu trắng dài cong khúc khuỷu 01 đầu ống thủy tinh được cho vào trong chai nhựa và 01 đầu còn lại cho ra ngoài lỗ nhựa còn lại trên nắp nhựa màu xanh gắn 01 ống hút nhựa dạng tròn, dài, màu hồng, 01 đầu ống hút nhựa được cho vào trong chai nhựa và 01 đầu cho ra ngoài.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa cơ quan điều tra công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Văn T2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền hánh cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, niêm yết, tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB (02 bản);
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện TB, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Đăng